

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: *1529*/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày *30* tháng *8* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn D'ran,
huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/9/2010 hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị (được hợp nhất tại Văn bản số 06/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng); số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng (được hợp nhất tại Văn bản số 07/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng); số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-TTg ngày 12/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình số 920/TTr-UBND ngày 07/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương; Tờ trình số 1543/TTr-SXD ngày 20/7/2022 của Sở Xây dựng về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn D'ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030 - tỷ lệ 1/5.000.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn D'ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030, tỷ lệ 1/5.000 với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Vị trí: thị trấn D'ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

2. Phạm vi, ranh giới:

- Phía Bắc: giáp huyện Lạc Dương;
- Phía Nam: giáp xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương;
- Phía Đông: giáp tỉnh Ninh Thuận;
- Phía Tây: giáp thành phố Đà Lạt.

3. Quy mô dân số và đất đai:

3.1. Quy mô dân số: dự báo quy mô dân số đến 2030 khoảng 20.875 người (dự báo dân số đến 2025, khoảng 18.050 người); trong đó tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và cơ học là 3,8%.

3.2. Quy mô diện tích quy hoạch: 350 ha.

3.3. Quy mô đất xây dựng đô thị: dự báo đến năm 2030, quy mô đất xây dựng đô thị khoảng 350 ha.

4. Tính chất, chức năng đô thị: là đô thị loại V, đô thị kinh tế của huyện Đơn Dương; đô thị dịch vụ, du lịch sinh thái vùng phía Đông của thành phố Đà Lạt, chia sẻ chức năng với thành phố Đà Lạt; hỗn hợp về chức năng và phát triển không gian. Bảo tồn và phát huy các yếu tố cảnh quan đặc thù: nông nghiệp, rừng, mặt nước; bảo tồn không gian đô thị nông nghiệp đặc trưng và tái cơ cấu trung tâm thị trấn và các khu dân cư hiện hữu. Bảo tồn các di tích kiến trúc, không gian văn hóa truyền thống, các yếu tố tài nguyên, nhân văn và các yếu tố phi vật thể địa phương.

5. Định hướng phát triển không gian đô thị: điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn D'ran nhằm cải tạo chỉnh trang đối với khu vực trung tâm thị trấn; đồng thời, điều chỉnh, bổ sung cơ cấu chức năng sử dụng đất và phát triển đô thị (về phía Đông, một phần phía Tây và Tây Nam,...) cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các định hướng quy hoạch của tỉnh trong giai đoạn mới, cụ thể:

5.1. Vị trí, chỉ tiêu quản lý quy hoạch kiến trúc đối với các chức năng đất trong đô thị:

a) Khu đất ở, tổng diện tích: 124 ha, gồm:

- Đất ở chỉnh trang: thuộc khu vực trung tâm thị trấn D'ran được xác định theo quy hoạch được duyệt (Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 04/09/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng); định hướng chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc công trình xây dựng như sau:

+ Dạng kiến trúc: nhà ở liền kề;

+ Mật độ xây dựng: $\leq 100\%$ đối với nhà ở riêng lẻ; $\leq 60\%$ đối với công trình khác (được xác định theo từng khu vực cụ thể trong đồ án quy hoạch chi tiết);

+ Tầng cao: từ 3 - 5 tầng.

- Đất ở mật độ cao: đất xây dựng dọc các tuyến giao thông hiện hữu, như: Quốc lộ 27, Quốc lộ 20, ĐT 729 (đường ĐH 412 cũ) và quy hoạch mới, cho phép xây dựng loại nhà liên kế; định hướng chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc công trình xây dựng như sau:

+ Mật độ xây dựng: $\leq 100\%$ đối với nhà ở riêng lẻ; $\leq 60\%$ đối với công trình khác (được xác định theo từng khu vực cụ thể trong đồ án quy hoạch chi tiết);

+ Tầng cao: từ 3-5 tầng.

- Đất ở mật độ thấp: bao gồm các loại hình nhà biệt thự, nhà biệt lập, được phân bố ở những nơi phù hợp với điều kiện sinh thái đô thị, đảm bảo tầm nhìn quy hoạch cảnh quan về phía trục cảnh quan sông Đa Nhim; định hướng chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc công trình xây dựng như sau:

+ Mật độ xây dựng: $\leq 80\%$ đối với nhà ở riêng lẻ; $\leq 60\%$ đối với công trình khác (được xác định theo từng khu vực cụ thể trong đồ án quy hoạch chi tiết);

+ Tầng cao: ≤ 03 tầng.

b) Đất công cộng, dịch vụ đô thị:

- Đất trụ sở cho Ủy ban nhân dân, các ban, ngành đoàn thể, lực lượng an ninh;

- Đất trường học: theo các khu vực hiện trạng đã được quy hoạch, cải tạo, chỉnh trang đáp ứng cho nhu cầu và đảm bảo Quy chuẩn xây dựng hiện hành.

- Văn hóa, thể dục thể thao:

+ Đến năm 2030, giữ nguyên diện tích đất văn hóa đã được quy hoạch xây dựng nhà văn hóa hiện tại;

+ Khu thể dục thể thao tại tổ dân phố Lâm Tuyên, kết hợp cùng nhà văn hóa đa năng có quy mô xây dựng đáp ứng các hoạt động văn hóa, thể thao của toàn thị trấn.

- Hệ thống dịch vụ y tế: mở rộng trạm y tế D'ran tại tổ dân phố Lâm Tuyên, nâng cấp phòng khám đa khoa (theo quy hoạch 1/500 đã duyệt) trở thành Trung tâm y tế của thị trấn.

- Giữ nguyên Chợ thị trấn ở vị trí hiện trạng; định hướng cải tạo, tăng quy mô công suất nhằm đáp ứng với tình hình phát triển dân cư; định hướng phát triển các cửa hàng dịch vụ, siêu thị có quy mô nhỏ và vừa phù hợp với nhu cầu kinh doanh mua sắm của nhân dân.

- Quy mô xây dựng các công trình như sau:

+ Mật độ xây dựng: từ 30 - 50%;

+ Tầng cao: tối đa từ 05 - 7 tầng.

c) Các công trình tôn giáo: được chỉnh trang tại các khu vực hiện hữu theo pháp lý sử dụng đất và quy định.

d) Đất cây xanh cảnh quan: được tổ chức trên cơ sở phù hợp, trong đó không gian cây xanh cảnh quan và không gian mở có quy mô khoảng 150 ha, kết nối với không gian nông nghiệp, rừng, sông, suối tự nhiên, cụ thể:

- Khu cây xanh cảnh quan và công viên đô thị được tổ chức dọc theo sông Đa Nhim từ hồ Đa Nhim xuống phía Nam, hình thành trục cảnh quan trung tâm của đô thị D'Ran, nhằm kết nối khu công viên cây xanh phục vụ cho các khu vực dân cư và các khu vực phát triển nông nghiệp theo định hướng quy hoạch.

- Quy hoạch các điểm tham quan du lịch tại khu vực cửa ngõ phía Tây của đô thị (hướng đi thành phố Đà Lạt) - nơi có vị trí tầm nhìn đẹp, nhằm khai thác tiềm năng lợi thế về phát triển du lịch của thị trấn.

- Ngoài ra, các khu vực cây xanh cảnh quan được quy hoạch trong hành lang an toàn điện lưới và hành lang an toàn đường sắt theo quy định. Với định hướng khôi phục tuyến đường sắt Đà Lạt - Phan Rang, thì mảng xanh trong hành lang an toàn đường sắt ngoài đóng vai trò dải cây xanh cách ly còn đóng vai trò tạo cảnh quan đô thị dọc tuyến đường, thu hút khách du lịch tới địa phương.

đ) Đất nông nghiệp dịch vụ công nghệ cao: được tổ chức phù hợp theo quy hoạch 704, bảo tồn không gian đô thị nông nghiệp đặc trưng, giữ vững vai trò là đô thị vệ tinh của thành phố Đà Lạt, định hướng phát triển các hoạt động du lịch sinh thái cảnh quan hồ và sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nhằm khai thác tiềm năng lợi thế của đô thị D'ran; các khu vực này phần lớn là đất sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, có kết hợp xây dựng dạng kiến trúc nhà vườn thấp tầng.

e) Đất lưu vực sông (mặt nước): sông Đa Nhim đóng vai trò là trục cảnh quan, điều tiết vi khí hậu của đô thị; đồng thời sông Đa Nhim vẫn tiếp tục giữ chức năng cung cấp lượng nước cho những mảng xanh nông nghiệp cũng như mảng xanh cảnh quan đô thị.

5.2. Quy hoạch sử dụng đất:

- Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, cụ thể:

STT	Danh mục sử dụng đất	Chỉ tiêu (m ² /người)	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)
	Đất xây dựng đô thị	166,6	350	100
1	Đất dân dụng		203,8	58,2
1.1	Đất khu ở đô thị	59	124	
1.2	Đất dịch vụ công cộng khu đô thị	10	21	
1.3	Đất công viên, cây xanh, thể dục thể thao	12	25,2	
1.4	Giao thông khu đô thị	16	33,6	
2	Đất ngoài dân dụng		146,2	41,8

2.1	Đất giao thông		16,5	
2.2	Đất cây xanh cảnh quan, mặt nước và không gian mở đô thị		105,8	
2.3	Đất nông nghiệp dịch vụ công nghệ cao		23,9	

6. Định hướng hạ tầng kỹ thuật đô thị:

6.1. Về san nền: theo địa hình tự nhiên, giải pháp nền là san lấp cục bộ theo tuyến đường giao thông đảm bảo độ dốc an toàn, đối với các khu vực xây dựng công trình chỉ tiến hành san lấp cục bộ cho từng vị trí công trình, tránh đào đắp lớn dễ gây sạt lở. Các khu vực nhà vườn, khu cây xanh có địa hình dốc tự nhiên lớn giữ nguyên địa hình tự nhiên để bảo vệ đất và chống xói mòn.

6.2. Về quy hoạch giao thông: trên cơ sở hệ thống khung giao thông hiện hữu, đề xuất chỉnh trang, thay đổi quy mô lộ giới một vài đoạn tuyến cho phù hợp với cấp đường theo quy định, mở mới một số tuyến đường, đoạn đường theo nguyên tắc hạn chế đào đắp quá lớn, tránh phá vỡ cảnh quan tự nhiên khu vực để tăng tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện qua hoạch chung và đảm bảo theo định hướng đạt tiêu chí đô thị loại V, với quy mô tổng diện tích đất khoảng 45,5 ha, bao gồm các hệ thống đường chính:

a) Giao thông đối ngoại: Quốc lộ 27 và là tuyến đường trục chính đô thị, lộ giới 27m với chiều dài tuyến khoảng 5,5 km kết nối thị trấn D'ran với tỉnh Ninh Thuận (về phía Đông) và huyện Đức Trọng (về hướng phía Tây); Quốc lộ 20, có lộ giới 22 m kết nối thị trấn D'ran với thành phố Đà Lạt.

b) Đường khu vực: lộ giới 16 m kết nối các khu vực trong đô thị.

c) Đường phân khu vực: lộ giới 12 m, được cải tạo, chỉnh trang từ hiện trạng để tăng tính kết nối giao thông đô thị.

d) Giao thông đường sắt: đầu tư phục hồi trên cơ sở đường sắt cũ, đoạn đường sắt đi qua khu vực quy hoạch với chiều dài khoảng 3,3 km phục vụ cho vận chuyển và phát triển du lịch của địa phương với thành phố Phan Rang - thành phố Đà Lạt; trong đó, phục hồi và mở rộng 2 khu Nhà ga với vị trí hiện hữu.

đ) Bến xe: bố trí bến xe diện tích 5.000 m² đạt tiêu chuẩn bến xe loại III với chức năng là bến xe kết hợp trung chuyển vận tải hành khách công cộng.

6.3. Về cấp điện: nguồn điện cấp cho khu vực quy hoạch được lấy từ hệ thống lưới điện quốc gia qua, từ tuyến 473/22KV trạm 110/22KV Đơn Dương. Việc tính toán nhu cầu sử dụng điện và dự báo phụ tải của các khu thuộc khu vực quy hoạch theo dữ liệu của thiết kế quy hoạch và dựa trên các định mức kinh tế kỹ thuật và các chỉ tiêu điện năng cho sinh hoạt, sản xuất. Tổng dung lượng dự kiến = 8.471KVA.

6.4. Về cấp, thoát nước, PCCC:

a) Cấp nước:

- Nguồn nước cấp cho khu vực quy hoạch được lấy từ nhà máy nước hiện hữu tại tổ Hòa Bình; nâng cấp công suất nhà máy nước hiện hữu từ công suất 1.500 m³/ngđ lên công suất 2.500 m³/ngđ.

- Song song với việc nâng cấp, cần nghiên cứu thêm vị trí nguồn cung cấp nước thứ hai ở vị trí thuận lợi hơn (về địa thế và bán kính phục vụ) đáp ứng nhu cầu sử dụng nước trong giai đoạn quy hoạch tiếp theo.

b) Phòng cháy chữa cháy: chữa cháy áp lực thấp, áp lực của đường ống cấp nước chữa cháy đảm bảo tối thiểu 15 m (cột nước tại điểm đầu nối). Khi xảy ra hỏa hoạn hoặc cháy nổ, các xe cứu hỏa đến lấy nước tại các họng cứu hỏa; bố trí lắp chung theo mạng lưới nước sinh hoạt trên các tuyến ống 114 mm trở lên, bố trí tại các vị trí (như ngã giao, công trình công cộng) đảm bảo bán kính phục vụ và khoảng cách tối đa 150 m/trụ.

c) Thoát nước:

- Thoát nước mưa: nước mặt được thu gom bằng hệ thống cống dọc theo các trục đường giao thông, hướng thoát chính theo độ dốc địa hình tự nhiên về các hồ, suối hiện hữu.

- Thoát nước thải: xây dựng hệ thống thoát nước thải tập trung, bao gồm: mạng lưới đường ống thu nước thải riêng dẫn vào trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, sau đó mới cho thoát ra môi trường bên ngoài, khi đó các dòng suối tự nhiên chảy len lõi qua thị trấn sẽ chỉ làm nhiệm vụ chính là thoát nước mưa, tránh tình trạng ô nhiễm.

- Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa, nước sinh hoạt trong thị trấn, tránh tình trạng ngập úng làm ảnh hưởng đến sinh hoạt và môi trường của địa phương, góp phần giảm ô nhiễm môi trường, ổn định cuộc sống nhân dân trong vùng, đồng thời cải thiện bộ mặt đô thị, cần đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Nước thải y tế phải được xử lý riêng, đạt quy chuẩn (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế) trước khi xả ra hệ thống thoát nước đô thị. Trung tâm y tế cấp huyện phải có hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung hoặc các dây chuyền công nghệ để xử lý triệt để các chất hữu cơ có trong nước thải nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định; nước thải các khu sản xuất tiểu thủ công nghiệp có tính chất và thành phần nước thải khác nhau nên việc xử lý cũng theo các công nghệ khác nhau, do đó xây dựng hệ thống thoát nước và trạm làm sạch tập trung theo dự án riêng của từng loại hình sản xuất cụ thể.

+ Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân trong khu dân cư phải được xử lý theo đúng quy định, đạt tiêu chuẩn trước khi dẫn vào hệ thống chung và đổ ra sông, suối, tiếp tục xử lý sinh học trong điều kiện tự nhiên; nước sau xử lý có thể sử dụng phục vụ mục đích tưới cây, rửa đường, dự phòng cứu hỏa, phục vụ nông nghiệp..., giảm áp lực cung cấp nước sạch cho khu vực quy hoạch.

- Trong trường hợp xả lũ đập Đa Nhim thì tại các cửa xả có hệ thống cửa một chiều (CSO) đảm bảo nước xả không tràn vào hệ thống thoát nước.

6.5. Về xử lý chất thải rắn:

a) Chất thải rắn (CTR) sinh hoạt được tổ chức thu gom, phân loại tại nguồn và đổ rác đúng theo quy định tại các điểm tập kết rác.

b) Đối với CTR (CTR xây dựng, CTR sản xuất thông thường, CTR nông nghiệp, CTR y tế thông thường) sẽ thu gom tập trung về các điểm tập kết của khu vực thị trấn theo bố trí quy hoạch. Sau đó sử dụng xe chuyên dùng vận chuyển đưa về khu xử lý chất thải rắn.

c) Đối với chất thải nguy hại (phát sinh trong sinh hoạt, tiểu thủ công nghiệp, sản xuất nông nghiệp...) sử dụng các biện pháp như: tự đầu tư hệ thống xử lý, thuê hoặc hợp đồng đơn vị thu gom xử lý..., cần được phân loại từ nguồn (được thu gom và phân theo từng loại theo quy định hiện hành), sau đó tập trung và đưa về nhà máy xử lý chất thải rắn cấp vùng.

d) CTR y tế thông thường: đối với CTR thông thường sẽ thu gom xử lý chung với CTR sinh hoạt. CTR nguy hại sẽ xử lý mà Trung tâm Y tế tuyến huyện phải đầu tư (đầu tư xây dựng mới lò hấp khử khuẩn bằng công nghệ vi sóng để thay thế các lò đốt), hoặc dùng xe chuyên dụng chuyên đến các nơi có lò đốt CTR nguy hại của tỉnh để xử lý.

6.6. Nghĩa trang:

a) Tiếp tục sử dụng các nghĩa trang tập trung đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy hoạch. Tạm dừng hoạt động của các nghĩa trang hiện có không đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, trồng cây xanh cách ly đảm bảo cảnh quan.

b) Khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng tại các nghĩa trang.

6.7. Hệ thống thông tin liên lạc: duy trì và đầu tư hiện đại hóa hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo đồng bộ phủ sóng toàn bộ khu vực thị trấn và các khu vực lân cận.

7. Đánh giá môi trường chiến lược của đồ án quy hoạch:

7.1. Phát triển kết cấu hạ tầng đô thị:

a) Trong quá trình thực hiện Quy hoạch, nhiều công trình dự án sẽ được xây dựng như hạ tầng giao thông, đô thị, các công trình thủy lợi, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường,... Quá trình xây dựng những công trình là nguồn phát sinh CTR (bùn, đất đá, rác thải xây dựng, dầu,...) gây tác động lớn tới môi trường.

b) Trong quá trình xây dựng, một khối lượng đất đá lớn thường xuyên phải được đào xúc và vận chuyển đi nơi khác, đồng thời nhiều khối lượng đất cát và đá xây dựng được vận chuyển đến để san lấp mặt bằng.

7.2. Phát triển du lịch: nguồn chất thải sẽ gia tăng từ các hoạt động du lịch và làm ảnh hưởng đến môi trường.

7.3. Về phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp: trong giai đoạn xây dựng các hoạt động của các cơ sở tiểu thủ công nghiệp (các cơ sở sản xuất

VLXD,...), ngành nghề thủ công của các làng nghề vào cùng một khu vực, một địa bàn cụ thể sẽ gây ô nhiễm môi trường.

7.4. Về quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp: quá trình thực hiện tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với biến đổi khí hậu và quy hoạch chung xây dựng thị trấn sẽ làm tăng diện tích và sản lượng lương thực, cây công nghiệp và cây ăn quả bên cạnh hiệu quả của giống và hiệu quả khoa học, công nghệ thì cũng đồng thời tăng lượng hóa chất bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu, diệt cỏ... cho cây trồng đã làm gia tăng các chất ô nhiễm đưa vào môi trường đất, nước và môi trường sinh học. Ở trong đất, hoá chất bảo vệ thực vật sẽ biến đổi và phân tán theo nhiều con đường khác nhau, có thể tích lũy trong nước mặt, nước ngầm, các cặn lắng và không khí.

7.5. Về cơ cấu sử dụng đất: trong định hướng quy hoạch phát triển thị trấn D'ran đến năm 2030 sẽ có sự biến động trong cơ cấu sử dụng đất. Quá trình phát triển kinh tế kéo theo quá trình đô thị hóa, dân số ngày càng tăng, nhu cầu về cơ sở hạ tầng ngày càng đảm bảo cho các hoạt động làm chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất, gây ảnh hưởng môi trường đất.

7.6. Định hướng các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường:

a) Bảo vệ hệ sinh thái, động thực vật và đa dạng sinh học thông qua việc bảo tồn các vùng cảnh quan rừng sản xuất, bảo vệ hệ sinh thái mặt nước, sông, suối và ven mặt nước trên toàn vùng; bảo vệ hệ thống nước mặt (bao gồm hệ thống sông, suối, hồ của khu vực); bảo vệ nguồn nước ngầm, tránh tác động làm ô nhiễm do nước thải, chất thải rắn, nghĩa trang và chất hóa học dùng trong nông nghiệp.

b) Giảm thiểu các tác động môi trường do hoạt động nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, du lịch và đô thị hóa.

8. Hạng mục công trình, dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện:

8.1. Dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2030:

a) Về quy hoạch, quản lý đô thị: tiến hành lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết nhằm cụ thể hóa mục tiêu của quy hoạch chung, làm cơ sở cho việc quản lý, phát triển đô thị trên địa bàn thị trấn.

b) Về hạ tầng xã hội: kêu gọi các nguồn đầu tư xây dựng công viên cây xanh, tạo mỹ quan đô thị, tạo không gian sinh hoạt, nghỉ ngơi cho người dân.

c) Đầu tư xây dựng các công trình Văn hóa - Thể dục thể thao tạo không gian luyện tập thể thao cho người dân.

d) Thu hút các nhà đầu tư xây dựng các công trình thương mại dịch vụ đa dạng mô hình, thu hút lao động, góp phần tăng trưởng kinh tế.

đ) Về hạ tầng kỹ thuật:

- Giao thông: tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới giao thông cho khu trung tâm hiện hữu, đầu tư làm mới các tuyến chính kết nối khu trung tâm với khu vực lân cận.

- Cấp điện: cải tạo và nâng cấp, đầu tư xây dựng hệ thống điện trung áp.
- Cấp, thoát nước: tiếp tục cấp mạng lưới cấp nước tới các khu dân cư, xây dựng hệ thống thoát nước hoàn chỉnh.

e) Danh mục đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2022-2030 (*theo phụ lục đính kèm*).

8.2. Nguồn lực thực hiện:

- a) Vốn ngân sách.
- b) Vốn đầu tư huy động theo phương thức: vốn đầu tư của dân, xã hội hóa.
- c) Ngoài ngân sách.

(*Đính kèm quy định quản lý theo đồ án quy hoạch, hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn D'ran, huyện Đơn Dương đến năm 2030, tỷ lệ 1/5.000 do Trung tâm Kiểm định và Tư vấn xây dựng lập, Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 100/SXD-QHKT ngày 20/7/2022*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương có trách nhiệm:

1.1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt, phải tổ chức công bố quy hoạch chi tiết được duyệt bằng nhiều hình thức (tổ chức hội nghị công bố; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; trưng bày công khai, thường xuyên bản vẽ tại nơi công cộng, tại cơ quan quản lý quy hoạch, xây dựng, Ủy ban nhân dân thị trấn D'ran) để các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

1.2. Tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới theo đồ án quy hoạch ngoài thực địa, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.

1.3. Tổ chức rà soát, lập các đồ án quy hoạch có liên quan: quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng, ... đang triển khai thực hiện trên địa bàn thị trấn D'Ran đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung thị trấn được duyệt.

1.4. Xây dựng kế hoạch chương trình, dự án ưu tiên đầu tư triển khai thực hiện đồ án quy hoạch và cơ chế chính sách để thực hiện quy hoạch.

1.5. Quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương quản lý, đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện đồ án quy hoạch được duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 09/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn D'ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương; Giám đốc/Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- Như điều 4;
- Đài PTTH, Báo Lâm Đồng;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP; các CV;
- Lưu: VT, QH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Hiệp

Phụ lục: danh mục dự án, công trình ưu tiên đầu tư
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 30 / 8 /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Dự án	Nguồn vốn	Khái toán	Giai đoạn đầu tư
1	Đường tỉnh ĐT.729	Ngân sách tỉnh	Phụ thuộc vào quy mô toàn tuyến	2022-2025
2	Quốc lộ 27, đoạn ngang qua thị trấn D'ran	Ngân sách tỉnh	Theo dự án	2022-2025
3	Khu Trung tâm Hành chính mới của thị trấn	Ngân sách huyện	10 -20 tỷ đồng	2022-2025
4	Trung tâm Văn hóa thể thao thị trấn D'ran	Ngân sách huyện	10 – 15 tỷ đồng	2022-2025
5	Hạ tầng khu dân cư quy hoạch mới	Ngân sách huyện - xã hội hóa	30-60 tỷ đồng	2022-2030